

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 25



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sông Bung (tên cũ là Công ty Cổ phần Sông Bung, sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035518, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do các thay đổi về vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh và chuyển số đăng ký kinh doanh theo mã số doanh nghiệp thành 0103542893. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc thay đổi tên Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- Điện thoại : 02363 630 579
- Fax : 02363 630 569

Hoạt động kinh doanh của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	Ngày 16 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	Ngày 16 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	Ngày 16 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Ủy viên	Ngày 16 tháng 3 năm 2019
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	Ngày 16 tháng 3 năm 2019

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2019
Bà Đỗ Thị Thu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Phi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Ngày 19 tháng 02 năm 2013
Ông Phan Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 01 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Anh Tuấn - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

CHI
CỔ
H TO
A
TẠI
V G Đ

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *[Signature]*

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

Ngày 24 tháng 02 năm 2024

15-0
NHÂN
CÔNG TY
THẨM HỮ
V VÀ T
& C
HÀ N
1 - TP

Số: 2.0096/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sông Bung (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sông Bung tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1
Người được ủy quyền

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.465.941.887	87.701.842.118
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.245.186.641	36.142.036.794
1. Tiền	111		10.245.186.641	3.142.036.794
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	33.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.650.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	51.650.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.980.569.672	51.132.219.425
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.275.060.584	25.275.924.776
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		144.236.400	45.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	25.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.561.272.688	811.294.649
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		590.185.574	427.585.899
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	590.185.574	427.585.899
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		369.661.430.547	392.362.397.633
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		367.800.606.108	390.740.850.761
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	367.119.546.442	390.572.838.664
<i>Nguyên giá</i>	222		627.361.350.390	627.591.468.990
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(260.241.803.948)	(237.018.630.326)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	681.059.666	168.012.097
<i>Nguyên giá</i>	228		921.637.500	342.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(240.577.834)	(173.987.903)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		300.000.000	300.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300.000.000	300.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.560.824.439	1.321.546.872
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.560.824.439	1.321.546.872
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		470.127.372.434	480.064.239.751

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.995.978.298	34.689.161.738
I. Nợ ngắn hạn	310		35.995.978.298	34.689.161.738
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	355.826.765	1.074.533.407
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		46.551.318	46.551.318
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	5.825.903.130	9.872.246.018
4. Phải trả người lao động	314		2.189.537.913	2.371.767.473
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	21.608.578.785	15.522.869.065
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	5.969.580.387	5.801.194.457
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		434.131.394.136	445.375.078.013
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	434.131.394.136	445.375.078.013
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		190.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.185.855.559	9.185.855.559
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		234.945.538.577	246.189.222.454
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		207.057.956.034	246.189.222.454
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		27.887.582.543	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		470.127.372.434	480.064.239.751

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

Lê Thị Hà

Lê Thị Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	123.250.446.463	153.834.310.333
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		123.250.446.463	153.834.310.333
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	35.376.545.053	33.476.727.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		87.873.901.410	120.357.583.313
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.775.842.333	1.158.663.793
7. Chi phí tài chính	22		-	1.157.221.214
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.157.221.214
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.878.380.039	1.098.128.700
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		89.771.363.704	119.260.897.192
11. Thu nhập khác	31	VI.5	200.095.000	167.129.925
12. Chi phí khác	32	VI.6	11.948.313	223.697.328
13. Lợi nhuận khác	40		188.146.687	(56.567.403)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.959.510.391	119.204.329.789
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	5.071.927.848	6.077.687.802
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>84.887.582.543</u>	<u>113.126.641.987</u>

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Lê Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Thị Hà

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	89.959.510.391	119.204.329.789
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.7,8	23.854.418.553	23.806.273.417
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.955.611.573)	(1.188.152.055)
- Chi phí lãi vay	06	-	1.157.221.214
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	109.858.317.371	142.979.672.365
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.649.821.206)	(5.301.002.776)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(742.449.368)	1.796.215.232
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(401.877.242)	(1.134.410.578)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(1.213.720.586)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.10	(9.400.247.850)	(1.778.164.664)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.12	(962.880.490)	(2.091.230.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	96.701.041.215	133.257.358.993
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(914.173.900)	(136.363.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	200.000.000	40.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(51.650.000.000)	(25.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25.000.000.000	10.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.557.082.532	1.258.560.275
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.807.091.368)	(13.537.803.361)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(44.702.799.957)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(88.790.800.000)	(62.825.400.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(88.790.800.000)</u>	<u>(107.528.199.957)</u>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.896.850.153)	12.191.355.675	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.142.036.794	23.950.681.119	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>19.245.186.641</u>	<u>36.142.036.794</u>	

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Lê Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Thị Hà

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sông Bung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất điện thương phẩm.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 28 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 28 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời gian bảo hiểm thực tế.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ theo thời gian thực tế.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 40
Máy móc và thiết bị	3 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	5

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

002
NH
Y
ĐỒ H
TƯ V
VỘI
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	27.742.498	3.713.907
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.217.444.143	3.138.322.887
Các khoản tương đương tiền (là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	9.000.000.000	33.000.000.000
Cộng	<u>19.245.186.641</u>	<u>36.142.036.794</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	51.650.000.000	-	-	-
Dài hạn				
Trái phiếu (**)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	<u>51.950.000.000</u>	<u>-</u>	<u>300.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần

(**) Là 3000 trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành ngày 30/07/2020, tổng mệnh giá 300.000.000 VND. Kỳ hạn trái phiếu là 10 năm với lãi suất có điều chỉnh định kỳ và xác định bằng lãi suất tham chiếu +1%/ năm. Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	21.609.479.556	20.610.343.748
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Quyết Tiến	4.665.581.028	4.665.581.028
Cộng	<u>26.275.060.584</u>	<u>25.275.924.776</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Hoàng Mai	-	25.000.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>25.000.000.000</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.561.272.688	-	811.294.649	-
Tạm ứng	1.070.692.520	-	529.376.841	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.480.446.849	-	-	-
Ông Lê Hoàng Mai – Lãi cho vay	-	-	281.917.808	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.133.319	-	-	-
Cộng	<u>2.561.272.688</u>	<u>-</u>	<u>811.294.649</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	422.189.891	194.071.135
Chi phí bảo hiểm	20.444.972	233.514.764
Chi phí sửa chữa	55.025.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	92.525.711	-
Cộng	<u>590.185.574</u>	<u>427.585.899</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	501.878.529	1.027.189.877
Chi phí sửa chữa	293.586.852	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	765.359.058	294.356.995
Cộng	<u>1.560.824.439</u>	<u>1.321.546.872</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	414.407.436.841	212.183.728.059	701.018.636	299.285.454	627.591.468.990
Mua trong năm	-	334.536.400	-	-	334.536.400
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(564.655.000)	-	(564.655.000)
Số cuối năm	414.407.436.841	212.518.264.459	136.363.636	299.285.454	627.361.350.390
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	424.504.331	-	-	424.504.331
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	130.127.905.603	106.185.729.061	581.223.917	123.771.745	237.018.630.326
Khấu hao trong năm	12.970.776.716	10.744.662.997	27.272.728	45.116.180	23.787.828.622
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(564.655.000)	-	(564.655.000)
Số cuối năm	143.098.682.320	116.930.392.058	43.841.645	168.887.925	260.241.803.948
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	284.279.531.238	105.997.998.998	119.794.719	175.513.709	390.572.838.664
Số cuối năm	271.308.754.521	95.587.872.401	92.521.991	130.397.529	367.119.546.442
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	342.000.000	173.987.903	168.012.097
Mua trong năm	579.637.500	-	579.637.500
Khấu hao trong năm	-	66.589.931	(66.589.931)
Số cuối năm	921.637.500	240.577.834	681.059.666

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Bảo hiểm PJICO Hà Thành	-	251.919.514
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Minh Nhật	-	294.200.000
Công ty Điện lực Quảng Nam- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	124.439.775	124.439.775
Viện tài nguyên môi trường nước	-	194.400.000
Các nhà cung cấp khác	231.386.990	209.574.118
Cộng	355.826.765	1.074.533.407

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.754.836.050	11.774.500.267	(11.974.156.046)	1.555.180.271
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.899.513.766	5.071.927.848	(9.400.247.850)	1.571.193.764
Thuế thu nhập cá nhân	57.516.505	1.428.199.623	(1.417.393.062)	68.323.066
Thuế tài nguyên	1.224.110.201	10.081.490.297	(9.799.044.045)	1.506.556.453
Phí dịch vụ môi trường rừng	936.269.496	3.766.209.012	(3.577.828.932)	1.124.649.576
Phí cấp quyền khai thác nước mặt	-	1.590.153.000	(1.590.153.000)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	9.872.246.018	33.715.480.047	(37.761.822.935)	5.825.903.130

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính, Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động thủy điện với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi nhà máy thủy điện Sông Bung 6 đi vào hoạt động có doanh thu và được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ năm Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp cho thu nhập từ hoạt động thủy điện.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.959.510.391	119.204.329.789
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	136.837.889	234.370.659
- Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	217.850.313	439.697.328
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	1.850.313	223.697.328
- Các khoản điều chỉnh giảm	216.000.000	216.000.000
	<u>(81.012.424)</u>	<u>(205.326.669)</u>
Thu nhập tính thuế	90.096.348.280	119.438.700.448
<i>Trong đó</i>		
Thu nhập từ hoạt động thủy điện	86.320.505.947	119.438.700.448
Thu nhập từ hoạt động khác	3.775.842.333	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	18.019.269.656	23.887.740.090
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(8.632.050.595)	(11.943.870.045)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(4.316.025.297)	(5.971.935.023)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.071.193.764	5.971.935.022
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	734.084	105.752.780
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.071.927.848	6.077.687.802

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với giá tính thuế là giá bán điện thương phẩm bình quân, thuế suất là 5%.

Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động thủy điện với đơn giá là 36 VND/kWh.

Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt

Công ty phải nộp cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt cho hoạt động thủy điện theo Thông báo từ Cơ quan Thuế hàng năm.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	305.811.462	304.993.542
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.907.600.000	14.698.400.000
Phải trả công nhân viên thuế thu nhập cá nhân	371.799.976	496.517.136
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	23.367.347	22.958.387
Cộng	<u>21.608.578.785</u>	<u>15.522.869.065</u>

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.127.438.048	1.131.266.420	(156.000.000)	2.102.704.468
Quỹ phúc lợi	4.724.756.409	-	(806.880.490)	3.866.875.919
Cộng	<u>5.801.194.457</u>	<u>1.131.266.420</u>	<u>(962.880.490)</u>	<u>5.969.580.387</u>

13. Vốn chủ sở hữu**13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm nay	190.000.000.000	9.185.855.559	200.263.844.760	399.449.700.319
Lợi nhuận trong năm	-	-	113.126.641.987	113.126.641.987
Trích quỹ khen thưởng	-	-	(701.264.293)	(701.264.293)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	(28.500.000.000)	(28.500.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2022	-	-	(38.000.000.000)	(38.000.000.000)
Số cuối năm nay	<u>190.000.000.000</u>	<u>9.185.855.559</u>	<u>246.189.222.454</u>	<u>445.375.078.013</u>
Số đầu năm nay	190.000.000.000	9.185.855.559	246.189.222.454	445.375.078.013
Lợi nhuận trong năm	-	-	84.887.582.543	84.887.582.543
Trích quỹ khen thưởng	-	-	(1.131.266.420)	(1.131.266.420)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	(38.000.000.000)	(38.000.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2023	-	-	(57.000.000.000)	(57.000.000.000)
Số cuối năm nay	<u>190.000.000.000</u>	<u>9.185.855.559</u>	<u>234.945.538.577</u>	<u>434.131.394.136</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	(VND)	Tỷ lệ (%)	(VND)	(VND)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	116.508.000.000	61,32%	116.508.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Thủy điện	16.500.000.000	8,68%	16.500.000.000	-
Các cổ đông khác	56.992.000.000	30,00%	56.992.000.000	-
Cộng	190.000.000.000	100%	190.000.000.000	-

13c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-SB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.131.266.420
• Chia cổ tức năm 2022	: 76.000.000.000

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 cho các cổ đông với tỷ lệ 30%/cổ phiếu, tương đương 57.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2023/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 11 năm 2023.

13d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	19.000.000	19.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	19.000.000	19.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.000.000	19.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện thương phẩm	123.250.446.463	153.834.310.333

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện thương phẩm	35.376.545.053	33.476.727.020

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay	638.131.506	331.780.822
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.097.755.067	776.471.233
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.288.116	10.511.738
Lãi đầu tư trái phiếu	19.725.000	39.900.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.942.644	-
Cộng	3.775.842.333	1.158.663.793

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.385.068.454	844.020.500
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	393.147.841	210.560.580
Các chi phí khác	97.163.744	40.547.620
Cộng	<u>1.878.380.039</u>	<u>1.098.128.700</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý TSCĐ	200.000.000	40.000.000
Công nợ không phải trả	-	124.314.925
Thu nhập khác	95.000	2.815.000
Cộng	<u>200.095.000</u>	<u>167.129.925</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu, lãi chậm nộp BHXH	1.850.313	213.599.328
Chi phí khác	10.098.000	10.098.000
Cộng	<u>11.948.313</u>	<u>223.697.328</u>

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.051.088.760	1.208.264.032
Chi phí nhân công	7.996.070.372	6.259.204.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.854.418.553	23.806.273.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.196.613.149	2.786.977.887
Chi phí khác	156.734.258	514.135.422
Cộng	<u>37.254.925.092</u>	<u>34.574.855.720</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Lương Minh Tuấn - Chủ tịch	-	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Kim Châu - Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Ông Trần Anh Tuấn - Thành viên/Tổng Giám đốc	343.000.000	48.000.000	391.000.000
Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phan Ngọc Long - Phó Tổng Giám đốc	430.465.000	-	430.465.000
Ông Đoàn Văn Minh - Phó Giám đốc nhà máy	503.416.667	-	503.416.667
Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng ban	-	36.000.000	36.000.000
Bà Đỗ Thị Thu - Thành viên	-	24.000.000	24.000.000
Ông Vũ Văn Phi - Thành viên	-	24.000.000	24.000.000
Cộng	1.276.881.667	348.000.000	1.624.881.667
Năm trước			
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Lương Minh Tuấn - Chủ tịch	-	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Kim Châu - Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Ông Trần Anh Tuấn - Thành viên/Tổng Giám đốc	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thành viên	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phan Ngọc Long - Phó Tổng Giám đốc	462.158.334	-	462.158.334
Ông Đoàn Văn Minh - Phó Giám đốc nhà máy	537.387.501	-	537.387.501
Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng ban	-	36.000.000	36.000.000
Bà Đỗ Thị Thu - Thành viên	-	24.000.000	24.000.000
Ông Vũ Văn Phi - Thành viên	-	24.000.000	24.000.000
Cộng	999.545.835	348.000.000	1.347.545.835

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương
 Công ty Cổ phần Xây dựng Đạt Phương số 1
 Công ty Cổ phần Xây dựng Đạt Phương số 2
 Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sơn Trà
 Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An
 Công ty TNHH Thực phẩm Bee
 Công ty TNHH Fukunana

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠT PHƯƠNG SÔNG BUNG

Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, Thị trấn Thanh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan khác

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương		
Chia cổ tức 2022	23.301.600.000	17.476.200.000
Tạm ứng cổ tức 2023	34.952.400.000	23.301.600.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đạt Phương Sơn Trà		
Lãi cho vay	-	49.863.014
Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An		
Thanh lý xe ô tô	200.000.000	-

Công nợ với bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Lê Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Thị Hà

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

